

Tam Tạng Kinh Điển Nguyên Thủy

(Tam Tạng - Tipitaka)

I. Luật tạng (Vinaya Pitaka - Disciplinary and Procedural Rules)

Luật tạng Pali gồm 5 quyển chính:

1. Căn Bản Giới, Parajika Pali (Major Offences)
2. Tiểu Giới, Pacittiya Pali (Minor Offences)
3. Đại Phẩm, Mahavagga Pali (Greater Section)
4. Tiểu Phẩm, Cullavagga Pali (Lesser Section)
5. Yết Ma và Truyền Giới Pháp, Parivara Pali (Epitome of the Vinaya)

Có nơi kết hợp 2 quyển đầu, Parajika Pali và Pacittiya Pali, thành bộ Suttavibhanga - Luật giải. Vào năm 2005, Tỳ khuru Indacanda (Chánh Thân) đã hoàn tất dịch sang Việt ngữ toàn bộ Luật tạng, và phân chia như sau:

1. Phân tích giới Tỳ khuru (Bhikkhu vibhanga): 2 tập
2. Phân tích giới Tỳ khuru ni (Bhikkhuni vibhanga): 1 tập
3. Đại phẩm (Mahavagga): 2 tập
4. Tiểu phẩm (Cullavagga): 2 tập
5. Tập yếu (Parivara): 2 tập

Trong Hán tạng còn có các bộ luật khác, dịch từ bộ luật của những bộ phái khác nhau:

- a. Thập Tụng luật, của Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ (Sarvastivada), do ngài Phát Nhã Đa La (Punyatara) dịch
- b. Tứ Phần luật, của Pháp Tạng bộ (Dharmaguptaka), do ngài Phật Đà Da Xá (Buddhayasas) dịch
- c. Ma Ha Tăng Kì luật, của Đại Chúng bộ (Mahasanghika), do ngài Phật Đà Bạt Đà La (Buddhabhadra, Giác Hiền) dịch
- d. Ngũ Phần luật, của Hóa Địa bộ (Mahisasaka), do ngài Phật Đà Thập (Buddhajiva) dịch
- e. Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ luật, của Da Du La Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ (Mula-Sarvastivada)

II. Kinh Tạng (Nikaya Pitaka - Discourses)

1. Trường Bộ Kinh, Digha Nikaya (Collection of Long Discourses)
2. Trung Bộ Kinh, Majjhima Nikaya (Collection of Middle-length Discourses)
3. Tương Ưng Bộ Kinh, Samyutta Nikaya (Collection of Kindred Sayings)
4. Tăng Chi Bộ Kinh, Anguttara Nikaya (Collection of Gradual Sayings)
5. Tiểu Bộ Kinh, Khuddaka Nikaya (Smaller Collection)

Tiểu Bộ Kinh gồm có 15 quyển:

1. Tiểu Bộ Tập (Tiểu Tụng), Khuddaka Patha (Shorter Texts)
2. Pháp Cú Kinh, Dhammapada (The Way of Truth)
3. Phật Tự Thuyết, Udana (Paeans of Joy)

4. Như Thị Ngũ (Phật Thuyết Như Vây), Itivuttaka ("Thus said" Discourses)
5. Kinh Tập, Sutta Nipata (Collected Discourses)
6. Thiên Cung Sự, Vimana Vatthu (Stories of Celestial Mansions)
7. Ngạ Quỷ Sự, Peta Vatthu (Stories of Peta)
8. Trưởng Lão Tăng Kệ, Theragatha (Psalms of the Brethren)
9. Trưởng Lão Ni Kệ, Therigatha (Psalms of the Sisters)
10. Bồn Sanh, Jataka (Birth Stories of the Bodhisatta)
11. Nghĩa Thích, Niddesa (Expositions)
12. Vô Ngại Giải Đạo, Patisambhida (Book on Analytical Knowledge)
13. Thí Dụ, Apadana (Lives of Arahants)
14. Phật Sử, Buddhavamsa (History of the Buddha)
15. Sở Hạnh Tạng, Cariya Pitaka (Modes of Conduct)

Kinh điển Nguyên thủy cũng được ghi chép lại bằng tiếng Sanskrit và truyền về phương Bắc, được dịch sang tiếng Tây Tạng và tiếng Hán qua nhiều thời kỳ khác nhau và từ nhiều bộ phái khác nhau, không đồng nhất. Các bản Sanskrit đã thất lạc, không còn đầy đủ như tạng Pali. Các bộ kinh dịch ra tiếng Hán gọi là các bộ A Hàm (Agama, A Cấp Ma), gồm có 4 bộ chính:

1. Trường A Hàm (Dirgha-Agama), tương ứng với Trường Bộ Kinh, do ngài Phật Đà Da Xá (Buddhayasas) và Trúc Phật Niệm dịch từ bản của Pháp Tạng bộ (Dharmaguptaka) vào năm 412-413 CN, trong đời nhà Hậu Tần.
2. Trung A Hàm (Madhyama-Agama), tương ứng với Trung Bộ Kinh, do ngài Cù Đàm Tăng Già Đề Bà (Gotama Sanghadeva) và Đạo Tổ dịch từ bản của Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ (Sarvastivada) vào năm 397-398 CN, trong đời nhà Tiền Tần.
3. Tạng Nhất A Hàm (Ekottara-Agama), tương ứng với Tạng Chỉ Bộ Kinh, do ngài Cù Đàm Tăng Già Đề Bà (Gotama Sanghadeva) dịch có lẽ từ bản của Đại Chúng bộ (Mahasanghika) năm 397 CN, trong đời nhà Tiền Tần.
4. Tập A Hàm (Samyukta-Agama), tương ứng với Tương Ưng Bộ Kinh, do ngài Cầu Na Bạt Đà La (Gunabhadra) dịch từ bản của Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ (Sarvastivada) năm 435-443 CN, trong đời nhà Tống.

Từ năm 1991, trong chương trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam (chùa Vạn Hạnh, Phú Nhuận, Sài Gòn) đã lần lượt phát hành các bộ kinh theo thứ tự như sau:

Số thứ tự	Tựa Kinh	Năm phát hành	Dịch Giả
1, 2	Trường Bộ (I, II)	1991	HT Minh Châu
3, 4	Trường A Hàm (I, II)	1991	HT Trí Tịnh
5, 6, 7	Trung Bộ (I, II, III)	1992	HT Minh Châu
8, 9, 10, 11	Trung A Hàm (I, II, III, IV)	1992	HT Thiện Siêu

12, 13, 14, 15, 16	Tương Ưng Bộ (I, II, III, IV, V)	1993	HT Minh Châu
17, 18, 19, 20	Tạp A Hàm (I, II, III, IV)	1993- 1995	HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ
21, 22, 23, 24	Tăng Chi Bộ (I, II, III, IV)	1996- 1997	HT Minh Châu
25, 26, 27	Tăng Nhất A Hàm (I, II, III)	1997- 1999	HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ
28	Tiểu Bộ (I) <i>Tiểu Bộ Tập, Pháp Cú Kinh, Phật Tự Thuyết, Như Thị Ngữ, Kinh Tập</i>	2000	HT Minh Châu
29	Tiểu Bộ (II) <i>Thiên Cung Sự, Nga Quỷ Sự</i>	2000	GS Trần Phương Lan
30	Tiểu Bộ (III) <i>Trưởng Lão Tăng Kệ, Trưởng Lão Ni Kệ</i>	2000	HT Minh Châu
31	Tiểu Bộ (IV) <i>Bốn Sanh (1-120)</i>	2001	HT Minh Châu
32	Tiểu Bộ (V) <i>Bốn Sanh (121-263)</i>	2001	HT Minh Châu & GS Trần Phương Lan
33	Tiểu Bộ (VI) <i>Bốn Sanh (264-395)</i>	2002	GS Trần Phương Lan
34	Tiểu Bộ (VII) <i>Bốn Sanh (396-473)</i>	2003	GS Trần Phương Lan
35	Tiểu Bộ (VIII) <i>Bốn Sanh (474-520)</i>	2003	GS Trần Phương Lan
36	Tiểu Bộ (IX) <i>Bốn Sanh (521-539)</i>	2003	GS Trần Phương Lan
37	Tiểu Bộ (X) <i>Bốn Sanh (540-547)</i>	2004	GS Trần Phương Lan

III. Thắng Pháp Tạng (Abhidhamma Pitaka - Vi Diệu Pháp, A Tỳ Đàm, Luận Tạng)

- Các bộ này được Hòa thượng Tịnh Sự (Santakicco Mahathera) dịch trước năm 1975 dựa theo bản Pali-Thái, và đã được phát hành tại Sài Gòn (chùa Kỳ Viên, Quận 3) trong những năm qua.

Ghi Chú:

2. Toàn bộ kinh điển Pali ngữ và bản dịch Anh ngữ đã được Hội Kinh Điển Pali (Pali Text Society) lần lượt xuất bản trong 100 năm qua. Xin xem bài giới thiệu bằng Anh ngữ: [Publications of the Pali Text Society](#).

(Unicode Courier New font)

Tam Tạng									
Luật tạng			Thắng Pháp tạng				Kinh tạng		
Phân tích giới			Pháp tụ						
Đại phẩm			Phân tích						
Tiểu phẩm			Chất ngữ						
Tập yếu			Nhân chế định						
			Biện giải						
			Song đối						
			Vị trí						
Trường bộ			Tương ung bộ				Tăng chi bộ		
Trung bộ							Tiểu bộ		

Tiểu bộ tập									
Pháp cú									
Phật tự thuyết									
Phật thuyết nhu vậy									
Kinh tập									
Thiên cung sự									
Ngạ quỷ sự									
Trường lão tăng kệ									
Trường lão ni kệ									
Bồn sanh									
Nghĩa thích									
Vô ngại giải đạo									
Thí dụ									
Phật sử									
Sở hạnh tạng									

Tipitaka

+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+									
Vinaya Pitaka			Abhidhamma Pitaka			Sutta Pitaka			
Suttavibhanga			Dhammasangani						
Mahavagga			Vibhanga						
Cullavagga			Dhatukatha						
Parivara			Puggalapannatti						
			Kathavatthu						
			Yamaka						
			Patthana						
+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+									
Digha Nikaya			Samyutta Nikaya						
Majjhima Nikaya			Anguttara Nikaya						
			Khuddaka Nikaya						
+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+-----+									
Khuddakapatha									
Dhammapada									
Udana									
Itivuttaka									
Sutta Nipata									
Vimnavatthu									
Petavatthu									
Theragatha									